TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 26 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 313/2024/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 313/2024/QĐST-VDS ngày 20 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Trần Thị G, sinh năm 1989; HKTT: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ liên hệ: Số nhà B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1990; HKTT: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Công ty TNHH S1; Địa chỉ: Số H đường Đ, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1968; Địa chỉ liên hệ: Số A, đường N, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2024); (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.3. Bảo hiểm xã hội thành phố D; Địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; HKTT: A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; (là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2024). (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 27/11/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Trần Thị G trình bày:*

Bà Trần Thị T, sinh năm 1990 là chị họ của bà Trần Thị G. Vào khoảng tháng 09/2008 đến tháng 12/2008, do bà T chưa đủ tuổi ứng tuyển lao động nên bà G có cho bà T mượn hồ sơ lao động (gồm có Chứng minh nhân dân số 186705716 do Công an tỉnh N cấp cho bà G) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S1 tại địa chỉ: Số H đường Đ, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công ty TNHH S1 đã đóng bảo hiểm cho bà Trần Thị T với tên của bà Trần Thị G từ 09/2008 đến tháng 12/2008, số sổ 7412126976.

Tuy nhiên, thực tế bà G không làm việc tại Công ty TNHH S1, mà làm việc như sau:

- Khoảng thời gian từ tháng 5/2007 đến tháng 01/2009 bà G làm việc tại Công ty Cổ phần Đ (nay là Công ty Cổ phần Đ); Địa chỉ: Số E, xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng Bảo hiểm xã hội mã số: 9107092473. Đến ngày 12/4/2010, bà G làm thủ tục rút bảo hiểm.

- Khoảng thời gian từ tháng 05/2009 đến tháng 12/2010 bà G làm việc tại Công ty TNHH L; Địa chỉ: Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng Bảo hiểm xã hội mã số: 7409186572. Đến ngày 11/01/2012, bà G làm thủ tục rút bảo hiểm.

Nay bà Trần Thị G tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà G bị trùng từ tháng 09/2008 đến tháng 12/2008 (bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 09/2008 đến tháng 12/2008 tương đương với thời gian bà Trần Thị T mượn hồ sơ lao động của bà G).

Bà G đã liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn bà G đến Tòa án để yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị T với tên của bà Trần Thị G và Công ty TNHH S1 theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1.

Do bà G và T không hiểu biết về pháp luật nên mới cho mượn giấy tờ để ký hợp đồng lao động như trên. Vì vậy, nay bà G yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị G và Công ty TNHH S1 là vô hiệu với lý do: Chị họ của bà G là bà Trần Thị T đã sử dụng thông tin của bà G để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S1. Bà G chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc bà Trần Thị T mượn hồ sơ lao động của bà G để làm việc tại Công ty TNHH S1 là lỗi của bà G và bà T và không liên quan đến Công ty. Do đó, bà G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra bà G xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày*:

Bà Trần Thị G, sinh năm 1990 là em họ của bà T. Vào khoảng tháng 09/2008 đến tháng 12/2008 do bà T không đủ tuổi để ứng tuyển lao động nên bà T có mượn bà Giang hồ S lao động (gồm có Chứng minh nhân dân số 186705716 do Công an tỉnh N cấp cho bà G) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S1; Địa chỉ: Số H đường Đ, Khu công nghiệp S, phường D, tỉnh Bình Dương. Công ty TNHH S1 đã đóng bảo hiểm

cho bà Trần Thị T với tên của bà Trần Thị G từ 09/2008 đến tháng 12/2008 số sổ 7412126976.

Thực tế khoảng thời gian từ 09/2008 đến tháng 12/2008 bà Trần Thị G không làm việc tại Công ty TNHH S1.

Đến thời điểm hiện tại do đã lâu nên hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan khi bà T sử dụng thông tin của bà Trần Thị G ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S1 đã thất lạc hết các không thể cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm lấy thông tin của bà Trần Thị G để giao kết hợp đồng, bản thân bà T và bà G không hiểu biết pháp luật nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Trần Thị G.

Do đó, đối với yêu cầu của bà Trần Thị G về việc yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị G và Công ty TNHH S1 là vô hiệu thì bà T đồng ý.

Bà Trần Thị T xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc lao động sơ thẩm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S1 trình bày:*

Theo dữ liệu Công ty TNHH S1 còn lưu trữ thì bà Trần Thị G được nhận vào làm việc tại Công ty từ khoảng tháng 08/2008, Chức vụ: Công nhân, ký hợp đồng lao động chính thức từ khoảng tháng 09/2008. Công ty đã trả lương và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định, đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội chấp nhận và cấp sổ Bảo hiểm xã hội. Công ty đã tham gia Bảo hiểm xã hội cho bà Trần Thị G từ Tháng 09/2008 đến tháng 12/2008. Tháng 01/2009 bà G đã nghỉ việc tại Công ty.

Tòa án yêu cầu công ty C tài liệu có liên quan đến người lao động là bà Trần Thị G. Tuy nhiên, vì thời gian bà Trần Thị G nghỉ việc quá lâu rồi (trên 10 năm) nên công ty không còn lưu giữ hồ sơ nữa, không có hồ sơ để cung cấp cho Tòa án được. Thời điểm này công ty đang trả lương cho người lao động bằng tiền mặt nên không có thông tin số tài khoản nhận lương của người lao động.

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Khi người lao động trình hồ sơ đầy đủ theo quy định thì Công ty mới tuyển dụng. Công ty rất đông công nhân vì vậy không thể không có sai sót trong quá trình kiểm tra hồ sơ tuyển dụng. Vì vậy. Công ty không hề biết bà Trần Thị G đã cho em họ của mình là bà Trần Thị T mượn hồ sơ để vào làm việc tại Công ty S1. Đây hoàn toàn là lỗi của bà Trần Thị G và bà Trần Thị T.

Nay đối với yêu cầu của bà Trần Thị G đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết, Công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Công ty xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc lao động sơ thẩm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH S1 cho người lao động thì Công ty có tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trần Thị G sinh năm 1989, số CCCD 040189031579, với mã số bảo hiểm xã hội 7408277554 từ tháng 09/2008 đến tháng 12/2008 tại Công ty TNHH S1 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D phát hiện bà Trần Thị G còn có mã số 7409186572 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 05/2009 đến tháng 12/2010 tại Công ty TNHH L.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Trần Thị G và Công ty TNHH S2, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty TNHH S2 có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trần Thị G, Cơ quan Bảo hiểm xã hội D không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Trần Thị G, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Trần Thị G là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị G có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH S1; Địa chỉ: Số H đường Đ, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T, Công ty TNHH S1; Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Trần Thị G xét thấy:

[2.1] Việc bà Trần Thị T mượn Chứng minh nhân dân, hồ sơ lao động của bà Trần Thị G để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S1 là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật

Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp Công ty TNHH S1 có tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trần Thị G với mã số bảo hiểm xã hội 7408277554 từ tháng 09/2008 đến tháng 12/2008. Ngoài ra, bà Trần Thị G còn có mã số 7409186572 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp nghiệp từ tháng 05/2009 đến tháng 12/2010 tại Công ty TNHH L.

[2.3] Trình bày của bà Trần Thị G là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Trần Thị G yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trần Thị G với Công ty TNHH S1 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị G tự nguyện chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của Trần Thị G.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trần Thị G và Công ty TNHH S1 là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà G đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001990 ngày 03/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng

nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam